TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 4

MỤC LỤC

Đời thứ mười một dưới đời Thiền sư Đại Giám.
Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Thông ở Cốc ẩn, có 35 vị:
1. Thiền sư Đàm Dĩnh ở Kim sơn
2. Thiền sư Tuệ Nguyệt ở Động đình
3. Thiền sư Tu Kỷ ở Trượng tích
4. Thiền sư Đức Tuân ở Đại thừa
5. Thiền sư Pháp Hiển ở Trúc viên
6. Thiền sư Diên Chiếu ở Vĩnh phước
7. Thiền sư Cư Tố ở Cảnh
8. Thiền sư Từ Trân ở Nhân thọ
9. Thiền sư Hiển Khâm ở Vân môn.
10. Thiền sư Quang Phổ ở Vĩnh khánh
11. Cư sĩ Phù Mã Lý Tuân Úc
12. Cư sĩ Anh Công Hạ Tủng (Mười vị trên hiện có ghi lục)
13. Thiền sư Tề Nhạc ở Long hoa
14. Thiền sư Thủ Tấn ở Thạch môn
15. Thiền sư Khả Tuân ở Cốc ẩn
16. Thiền sư Tự Nhiên ở Thê ẩn
17. Thiền sư Biện Nguyên ở Thừa thiên
18. Thiền sư Thượng Phương Tân ở Hồ châu
19. Thiền sư Phổ ở Thúy phong
20. Thiền sư Liễu Đồng ở Phụng hoàng
21. Thiền sư Tuệ Linh ở Thọ ninh
22. Thiền sư Linh Nghị ở Vân môn
23. Thiền sư Nghiêm - Thông chiếu ở An lạc
24. Thiền sư Viên Tuệ ở Tập thân
25. Thiền sư Liễu Đồng ở Quảng giáo

26. Thiền sư Bí ở Tứ châu, Tô châu
27. Thiền sư Dĩ ở Song lâm
28. Thiền sư Cổ ở Sơ sơn
29. Thiền sư Trừng ở Phổ minh
30. Thiền sư Tập ở Phước thắng
31. Thiền sư Viễn ở Quảng đức
32. Hòa thượng Phổ Chiếu
33. Thượng tọa Giác Viên ở Hàng châu
34. Cư sĩ Văn Khương Công Vương Thự
35. Hòa thượng Tiết Đại Đầu ở Cốc ẩn (hai mươi ba vị trên không có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Ân ở Thần đảnh có mười bốn vị:

1. Sơn chủ Bảo Tình ở Khai Thánh
2. Thiền sư Quang Vân ở Diệu trí (hai vị trên hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Tử Anh ở Giáp sơn
4. Thiền sư Võ ở Hưng long, Đàm châu
5. Thiền sư Lan ở Thiện quang, Tùy châu
6. Thiền sư khế ở Chẩm phong
7. Thiền sư Chính ở Ngao khẩu
8. Thiền sư Diên Siêu ở vĩnh khương
9. Thiền sư Hoài Hữu ở Đức sơn
10. Thiền sư Tử Minh ở Linh chi
11. Thiền sư Hy Dự ở Mông dương
12. Thiền sư Tuệ Mục ở Long hưng
13. Thiền sư Pháp Minh ở Cao điền
14. Hòa thượng Văn Trí ở Linh nham (mười hai vị trân hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Liên ở Quảng Tuệ có bảy vị:

1. Thiền sư Đạo long ở Hoa Nghiêm.
2. Thiền sư Tuệ Nam ở Tuệ lực
3. Thiền sư Đức Tuyên ở Quảng tuệ
4. Cư sĩ Văn Công Dương Ức (bốn vị trên hiện có ghi lục)
5. Thiền sư Minh ở Hoa Nghiêm
6. Thiền sư Vân Kiểu ở Phật tích
7. Thiền sư Kỷ Thân ở Vân đài (ba vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nham ở Lương sơn có một vị:

1. Thiền sư Thiện Ký ở Lương sơn (có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thuyên ở Đạo ngô có một vị:

1. Thiền sư khế Ngu ở Thiên bình (có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhu ở Quy tông có chín vị:

1. Thiền sư Hành Lâm ở La Hán
2. Thiền sư Tân ở Thiên đồng
3. Thiền sư Giác Tha ở Công thần
4. Thiền sư Giản ở Thiên đồng (bốn vị trên hiện có ghi lục).
5. Thiền sư Pháp Đoan ở Hộ quốc
6. Thiền sư ở Tuyết đậu
7. Thiền sư Trí Tỉnh ở Phú lạc
8. Thiền sư Đạo Thành ở Cổ điền
9. Thiền sư Đạo Trân ở Sùng Thánh (năm vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hằng ở Bách Trượng có ba vị:

1. Thiền sư Trừng Thục ở Thệ hiền
2. Thiền sư Đức Hưng ở Vạn thọ
3. Thiền sư Hy Vĩnh ở Vân môn (ba vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Điều ở Sùng thọ, Phủ châu có bốn vị.

1. Thiền sư Linh Sầm ở Vân đài
2. Thiền sư Viên Tấn ở Tư quốc (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Duy Tố ở Tịnh độ.
4. Thiền sư Tử Ngưng ở Thiên đồng (hai vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tích ở Vân cư, có bốn vị:

1. Thiền sư Tùng Tấn ở Bát-nhã
2. Thiền sư Chí Siêu ở hóa (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Tiên ở Tịnh chúng
4. Thiền sư Hải Thiềm ở Pháp tế (hai vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Mật ở Từ vân, có một vị:

1. Thiền sư Pháp Toàn ở Cốc ẩn (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thành ở Thạch sương, có ba vị:

1. Thiền sư Khuê ở Nhạc lộc (hiện không ghi lục).

*****

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THÔNG Ở CỐC ẨN.

1. Thiền sư Đàm Vĩnh ở Kim sơn.

Thiền sư Đàm Vĩnh - Đạt quán ở Kim sơn tại Nhuận châu, vốn người dòng họ Khâu ở Hàng châu. Mới đầu, Sư đến bái yết Thiền sư Huyền ở Đại Dương, mà hỏi: "Động sơn thiết đặt thiên về chánh quân thần, ý muốn làm sáng tỏ việc gì?" Đại Dương đáp: "Việc lúc cha mẹ chưa sinh". Sư hỏi: "Làm sao hiểu rõ?" Đại Dương đáp: "Nửa đêm chánh sáng tỏ, trời sáng chẳng lộ bày". Sư mờ mịt không hiểu gì, bèn đến bái yết Thiền sư thông ở Cốc ẩn và nêu câu thoại trước. Thiền sư Thông bảo lộ bày". Sư mờ mịt không hiểu gì, bèn đến bái yết Thiền sư thông ở Cốc ẩn và nêu câu thoại trước. Thiền sư Thông bảo: "Đại Dương không nói chẳng phải bởi chỉ là cửa miệng hẹp đầy miệng nói chưa hết, Lão Tăng đây thì không như vậy". Sư hỏi: "Thế nào là việc lúc cha mẹ chưa sinh?" Thiền sư Thông đáp: "Đồ phẩn đất". Sư hỏi: "Thế nào là nửa đêm chánh sáng tỏ, trời sáng chẳng lộ bày?" Thiền sư Thông đáp: "Dưới hoa mẫu đơn mèo con ngủ". Sư lại càng nghi ngờ kinh sợ. Một ngày nọ, thỉnh bảo khắp tất cả, Thiền sư Thông bảo: "Ngày nay chuyển vận củi ư?" Sư đáp: "Đúng vậy". Thiền sư Thông bảo: "Vân môn hỏi vị Tăng". Người dọn củi, củi dọn người "làm sao hiểu?" Sư im lặng không trả lời. Thiền sư Thông bảo: "Việc này như người học sách, chấm vẽ có thể so sánh khả năng là khéo hay vụng, bởi chưa thể quên pháp vậy, ngay khi nắm bút quên tay, tay quên tâm mới có thể được vậy". Khi đó, Sư có chút khế hội. Ngừng giây phút, Sư nói: "Như Thạch Đầu nói chấp sự vốn là mê, khế lý cũng chẳng ngộ". Thiền sư Thông bảo: "Ông lấy câu thuốc làm câu bệnh". Sư nói: "Ấy là câu thuốc". Thiền sư Thông quở trách bảo: "Ông lấy bệnh làm thuốc, vậy sao có thể được ư?" Sư nói: "Sự việc ấy như hộp được đậy. Lý ấy như mũi tên bắn thẳng Phong diệu, sao lại có thêm mà còn cho là bệnh, thật chưa hiểu ý chỉ!" Thiền sư Thông bảo: "Khéo đến là cũng chỉ gọi là Lý Sự. Với ý chỉ của Tổ sư thì trí thức không thể đến được, huống gì sự lý cao hết ư? Nên Đức Thế

Tôn là "Lý chướng ngại Chánh biến tri, Sự chướng tiếp tục mọi sinh tử". Bỗng nhiên, Sư như người tỉnh mộng, hỏi: "Thế nào là thọ dụng?" Thiền sư Thông bảo: "Ngôn ngữ chẳng lìa lỗ cối, sao có thể ra khỏi che đậy buộc ràng". Sư than rằng: "Mới trải qua môi mép liền rơi vào ý tư. Đều là cửa chết, chưa phải là đường sống!"

Ngừng ở lâu sau, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: "Vừa mới trải qua môi mép liền rơi vào ý tư, đều là cửa chết, chưa phải là đường sống. Ngay nhiều thấu thoát còn tại trầm luân, chớ bảo cô phụ úc bình sinh, để uổng qua đời này". Cần được chẳng cô phụ lúc bình sinh ư?" Sư nhón lấy gậy chống cao xuống một cái, bảo: "Phải là chẳng bị gậy chống lừa dối mới được. Hãy xem xem gậy chống xuyên qua đầu lâu các người, nhảy nhót vào trong lỗ mũi các ông đi". Sư lại đứng xuống. Có vị Tăng hỏi: "Hai chữ đầu tiên trong kinh văn là chữ gì?" Sư đáp: "Chữ dĩ". Lại hỏi: "Có gì giao thiệp?" Sư đáp: "Chữ Bát". Lại hỏi: "Khéo lừa dối người ư?" Sư đáp: "Phỉ báng kinh ấy nên bị tội như vậy". Lại hỏi: "Thế nào là một trăm hai mươi căn sắt bảo A-nan gánh lấy?" Sư đáp: "Lão Tăng". Lại hỏi: "Thế nào là tự tác tự thọ?" Sư đáp: "Khổ, khổ". Lại hỏi: "Hòa thượng có từng niệm Phật không?" Sư đáp: "Chẳng từng niệm Phật". Lại hỏi: "Thế nào là chẳng niệm Phật?" Sư đáp: "Sợ dơ bẩn miệng người". Có lúc lên giảng đường, đại chúng đang hành tập Thiền định, vị Thủ tòa ra lễ bái, Sư bảo: "Tốt, tốt, hỏi xem!" Vị Thủ tòa cúi đầu hỏi câu thoại, tiếp theo Sư bảo: "Ngày nay không đáp câu thoại". Bèn trở về phương trượng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Sân cửa của Sơn Tăng có riêng khác, đã cải đổi dấu vết các phương vì Văn Thù nhổ nêm trong mắt ra, bảo Phổ Hiền nghỉ nhai sắt trong miệng, khuyên người buông mở tay cách xà, cho các người bẻ ngay cọc buộc lừa, chú ý phỏng nghĩ tư lương". Và Sư hét một tiếng, bảo: "Nắm, nắm, tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Bình sinh ý Sơn Tăng thích cùng đánh, chỉ là không có người phụ đối, ngày nay thử cùng thủ tòa phụ đối". Rồi Sư đứng dậy treo móc áo ca sa mà xuống khỏi tòa, đòi Thủ tòa ra cùng đánh. Thủ tòa vừa mới bước ra Sư bảo: "Trên đất bằng ăn giao". Rồi bèn trở về phương trượng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chư Phật ba đời là đứa tôi tớ, một Đại tạng giáo điển là đàm dãi". Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Vả lại, chư Phật trong ba đời là tôi tớ của ai?" Và Sư nắm lấy phất trần họa vẽ một đường, bảo: "Chư Phật ba đời qua bên ấy. Hãy tạm nói một Đại tạng giáo điển là đàm dãi của ai?' Và Sư mới tự khạt nhổ một cái. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Quả cân trong đáy giếng bỗng nhiên nổi trên mặt nước, chuột già nhiều năm

biến thành trâu, Tuệ không thấy xong vỗ tay cười, Hồ tôn ba cẳng khác biệt Hầu". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Năm ngàn giáo điển, chư Phật thường đám nói, tám vạn trần lao, chúng sinh khéo dùng, còn chưa là ở tròng mắt Kim cang, vậy thế nào là tròng mắt Kim cang?" Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Kẻ mù".

Lại có lúc lên giảng đường, đại chúng đang hành tập Thiền định, có vị Tăng vừa mới ra lễ bái, Sư bảo: "Muốn biết được nghĩa Phật pháp, phải quán chiếu thời tiết nhân duyên". Có vị Tăng liền hỏi: "Thế nào là thời tiết nhân duyên?" Sư bèn bước xuống khỏi tòa. Lại hỏi: "Thế nào là hướng đi đến người?" Sư đáp: "Theo về trong núi xanh, chẳng ra mây trắng lại". Lại hỏi: "Thế nào là liền lại đến người?' Sư đáp: "Theo về trong núi xanh, chẳng ra mây trắng lại". Lại hỏi: "Thế nào là liền lại đến người?" Sư đáp: "Tự theo đi bờ đê tía, ai chịu ẩn trong núi biếc". Lại hỏi: "Thế nào là đoạt lấy người không đoạt lấy cảnh?" Trong nhà đã không có tin ngày trở về, bên đường trống có văn bia nhớ ngóng quê hương". Lại hỏi: "Thế nào là đoạt lấy cảnh chẳng đoạt lấy người?" Sư đáp: "Biển xanh hết giáo cây khô đến đáy, núi biếc thẳng được nghiền làm bụi trần". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh đều đoạt lấy?" Sư đáp: "Trời đất còn không ngày tháng Tần, núi sông chẳng thấy vua tôi Hán". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh đều chẳng đoạt lấy?" Sư đáp: "Chim oanh ríu rít ngàn từng hoa đầy đất, khách đi ba tháng cỏ lước trời". Lại hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa thượng?" Sư đáp: "Duỗi tay chẳng thấy bàn tay". Lại hỏi: "bỗng gặp khách Tiên Đà đến lại làm sao sống?" Sư đáp: "Đối diện ngàn dặm". Lại hỏi: "Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Lâm Tế". Lại hỏi: "Thế nào là Đích tử của Cốc ẩn?" Sư đáp: "Đức sơn". Lại hỏi: "Thế nào là pháp thân dài?" Sư đáp: "Gậy chống sáu thước". Lại hỏi: "Thế nào là pháp thân ngắn?" Sư đáp: "Toán tử ba tấc". Lại hỏi: "Thế nào là pháp thân có hai?" Sư đáp: "ại có ở vuông tròn".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Các nơi cần câu lại cong, bánh mồi lại thơm, đua nhau chạy đến như ong, ôm Thánh nhân vương. Trong ấy cần câu lại thẳng bánh mồi lại không giống như đáy nước treo hồ lô". Và Sư nâng gậy chống làm thế như đang câu cá và bảo: "Nước sâu bắt cá lớn tin mạng, chẳng từng đem rượu tế thần sông". Rồi Sư ném gậy chống và xuống khỏi tòa.

2. Thiền sư Tuệ Nguyệt ở Thúy phong, Động đình.

Thiền sư Tuệ Nguyệt ở Thúy phong, tại Động đình, Tô châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc một hoa nở năm cành kết quả tự nhiên thành thì thế

nào?" Sư đáp: "Thoát tức đầu lồng, ngậm tức Giác đà". Lại hỏi: "Ép ra hư không đi, nơi nơi đều nghe mùi hương thơm là thế nào?" Sư đáp: "Mây sầu nghe quỉ khóc, tuyết phủ đầu lâu ngâm". Lại hỏi: "Lúc Hòa thượng chưa gặp Cốc Ân, một câu làm sao sống Đạo?" Sư đáp: "Bước bước lên núi xa". Lại hỏi: "Sau khi đã gặp thấy thì thế nào?" Sư đáp: "Rong rượt tin vết ngựa".

3. Thiền sư Tu Kỷ ở Trượng tích.

Thiền sư Tu Kỷ ở núi Trượng tích tại Minh châu vốn người xứ Hàng châu. Sư từng cùng Viễn Công ở Phù sơn vân du, dựng am ở hang Phật thủ tại Lô sơn. Về sau, đến núi Tứ minh, Sư dừng tâm riêng ở qua hơn mười năm, hổ báo cùng đến thân gần. Sư từng nói: "Ruột dê đường chim không người đến, lẳng lặng trong mây có một người". Sau đó, các hàng đạo tục nghe đạo phong của Sư mà đến, bèn trở thành chốn rừng Thiền. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Tháp vô phùng?" Sư đáp: "Tứ Lăng dính đất". Lại hỏi: "Thế nào là người trong tháp?" Sư đáp: "Gối cao không lo buồn". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Thuyền bè qua biển, gã chân đỏ về làng".

4. Thiền sư Đức Tuân ở Đại thừa.

Thiền sư Đức Tuân ở núi Đại thừa tại đường châu. Sư đến hỏi Thiền sư Thông ở Cốc ẩn rằng: "Người xưa đòi lửa, ý chỉ ấy thế nào?" Sư Thông đáp: "Mặc tình kẻ kia diệt". Sư hỏi: "Sau khi đã diệt thì thế nào?" Sư Thông đáp: "Ngày mồng ba và ngày mười một". Sư hỏi: "Thế nào là thời tiết tốt". Sư Thông hỏi lại: "Ông thấy đạo lý gì?' Sư đáp: "Ngày nay một trường khốn khổ". Sư Thông bèn đánh, Sư mói có làm kệ tụng rằng:

"Có duyên đòi lửa thật khoái thay
Ẩn dùng phong diệu ít người hay
Cần hiểu yếu chỉ thầy ta bảo
Lò hồng lửa hết củi chẳng thêm".

Có vị Tăng hỏi: "Một câu thế giới viên dung là thế nào, xin Sư nói". Sư đáp: "Đoàn đoàn hơn bảy thước". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Lỗ mũi to mắt sâu". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Từ trước đến nay lại chẳng hỏi, xuống đi lại chẳng ngghi, không biết phải chẳng phải, phải tức là rất kỳ". Bèn xuống khỏi tòa.

5. Thiền sư Pháp Hiển ở Trúc viên.

Thiền sư Pháp Hiển ở Trúc viên tại phủ Kinh nam. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Khéo tay họa vẽ chẳng thành. Lại

hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Giao hoành mười chữ". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Thường luôn chẳng cùng biết".

6. Thiền sư Diên Chiếu ở Vĩnh phước.

Thiền sư Diên Chiếu ở viện Vĩnh phước tại Bành châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh Bành châu?" Sư đáp: "Người ngựa giao tạp". Vị Tăng ấy đưa tay làm thế kéo cung tên. Sư nắm lấy chiếc gậy, vị Tăng ấy phỏng bàn nghị, Sư bèn đánh.

7. Thiền sư Cư Tố ở Cảnh.

Thiền sư Cư Tố ở viện Cảnh tại An cát châu. Có vị Tăng hỏi: "Ngay thấy nghe này chẳng phải thấy nghe, vì sao pháp thân có ba thứ bệnh hai thứ ánh sáng?" Sư đáp: "Lấp chỗ hỏm thành khuyết". Lại hỏi: "Hòa thượng thừa có nói: "Trong Hoàn vũ sắc ban của Thiên tử, ngoài bờ cõi mệnh lệnh của tướng quân". Vậy thế nào là mệnh lệnh của Tướng quân ở ngoài bờ cõi?" Sư đáp: "Tỏ bày". Lại hỏi: "Việc trong ấy như thế nào?" Sư đáp: "Kính cẩn". Lại hỏi: "Chẳng tiện là nơi Hòa thượng làm người không?" Sư bèn khảy móng tay một cái. Lại hỏi: "Từ xa xa đến, xin Sư một lần tiếp?" Sư đáp: "Người Tân La đánh trống". Lại hỏi: "Thế nào là Lãnh hội?" Sư đáp: Thiền chủ chưa từng gặp". Lại hỏi: "Thế nào là một câu cuối trên?" Sư đáp: "Bên thành Câu thi". Lại hỏi: "Từ trước đến nay lại có việc gì không?" Sư đáp: "Có". Lại hỏi: "Thế nào là việc hướng thượng?" Sư đáp: "Ma-ba-tuần vỗ tay cười ha ha. Tôn giả Ca-diếp nghiêng đầu chẳng biết người".

8. Thiền sư Từ Trân ở Nhân thọ.

Thiền sư Từ Trân ở Nhân thọ tại Xử châu. Có vị Tăng hỏi: "Biết Sư đã chứng đắc ý chỉ trong Thiền, vậy một câu Đang Dương vì ai tuyên xướng?" Sư đáp: "Gà đất chó đá". Lại hỏi: "Thế nào là lãnh hội?" Sư đáp: "Trước cửa chẳng cùng trẻ núi quét, mặc tình thoa tùng đầy đường cao". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Rành rành không ngộ, có pháp tức mê. Trên mặt nhật không mây, sáng rực trời khắp chiếu, trong mắt không che mờ, giữa khoảng không chẳng hoa đốm. Đối trước người không có trí, không được nêu bày. Tham".

9. Thiền sư Hiển Khâm ở Vân môn.

Thiền sư Hiển Khâm ở Vân môn tại Việt châu. Có lúc lên giảng đường, ngừng giây lâu, Sư bảo: "Khéo thích một cái Thoại đầu, nếu đến các phương không được nêu bày". Rồi Sư bèn xuống khỏi tòa.

10. Thiền sư Quang Phổ ở Vĩnh khánh.

Thiền sư Quang Phổ ở Vĩnh khánh tại Quả châu. Mới đầu, Sư hỏi Thiền sư Thông ở Cốc ẩn rằng: "Người xưa nói". Lại nói: "Trong viện

Đại bi có trai hội ý chỉ ấy như thế nào?" Thiền sư Thông đáp: "Mặt nhật xuất hiện, ngồi góc núi phía Nam, trời lạnh chẳng ngẩn đầu". Sư vào thất, tiếp đến Thiền sư Thông bảo: "Nhân duyên vừa lại, ngươi làm sao sinh hiểu". Sư đáp: "Hiểu thì thọ dụng trong mê, không hiểu thì lưu bố thế đế". Thiền sư Thông lại bảo: "Chưa ở lại nói: "Sư bèn phẩy tay áo bỏ đi ra". Ở lâu sau có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Đất Thục dùng khóa sắt".

11. Cư sĩ Phù mã đô úy Lý Tuân Úc.

Cư sĩ Phù mã đô úy Lý Tuân Úc vốn người ở Biện châu, đến bái yết Thiền sư Thông ở Cốc ẩn hỏi việc xuất gia. Thiền sư Thông đem công án của Thôi Thiệu Công hỏi Kinh Sơn mà đáo đó. Ngay lời nói ấy Cư sĩ được đại ngộ,làm bài kệ tụng rằng:

"Học đạo phải là sắc bén
Đặt tay tâm đầu bèn phán
Thẳng đến Vô thượng Bồ-đề
Hết thảy phải quấy chẳng quản".

Một ngày nọ, Cư sĩ cùng Thượng tọa kiên tiễn biệt nhau, Cư sĩ hỏi: "Gần lìa thượng đẳng được đến Trung đô mới tiếp trần đàm vội xoay lại Hổ Dương chỉ Vân Bình đến Thúy Kiệu, phỏng hỏi Tuyết Lãnh đến Lưu, chưa xét rõ xứ này xứ kia mỗi mỗi việc làm sao sinh?" Thượng tọa Kiên đáp: "Kiếm bén phẩy mở trời đất lắng, Dao sương vừa nâng, Đẩu ngưu lạnh". Cư sĩ nói: "Vừa gặp ngày nay lỗ tai điếc. Thượng tọa Kiên bảo: "Một mũi tên bắn rơi hai con chim điêu". Cư sĩ hỏi: "Cớ sao Thượng tọa mang giày cỏ mà ngủ ngồi?" Thượng tọa Kiên đưa tay áo phẩy một cái. Cư sĩ cúi đầu nói: "Ngày nay có thể gọi là hàng phục vậy". Thượng tọa Kiên bảo: "Phổ hóa ra giữa Tăng đường".

Đến lúc Cư sĩ sắp qua đời, dưới ngực bụng và cẳng chân nóng ấm, có cô ni Đạo Kiên nói là: "Chúng sinh thấy kiếp tận, lúc lửa lớn thiêu đốt, Đô úy cần nên soi chiếu Quản chủ nhân công". Cư sĩ nói: "Đại sư cho ta nấu một thang thuốc lại". Cô ni Đạo Kiên im lặng không nói gì. Cư sĩ nói: "Thầy ấy thuốc cô chẳng hợp nấu được". Cư sĩ Từ Minh hỏi đáp vừa nghỉ thì điềm nhiên mà qua đời. Nói thấy tại trong truyện Từ Minh.

12. Cư sĩ Anh Công Hạ Tủng.

Cư sĩ Anh Công Hạ Tủng tự là Tử Kiều, từ khi khế hợp cơ duyên ở Thiền sư Thông tại Cốc ẩn. Một ngày nọ cùng Lão nạp vân du, chợt nhiên Thiền sư Phổ ở Thượng lam đến. Cư sĩ hỏi: "Lúc trăm hài cốt tan vỡ, cái nào là Trưởng lão từ nhà đến?" Thiền sư Phổ đáp rằng: "Ngày

hai mươi tháng trước xa lìa Kỳ Dương". Cư sĩ nghỉ đi. Thiền sư Phổ liền hỏi: "Lúc hài cốt tan vỡ cái nào là Tướng công từ nhà đến?" Cư sĩ bèn hét. Thiền sư Phổ bảo: "Hét thì chẳng không, rốt cùng thì cái nào là Tướng công từ nhà đến?" Cư sĩ bèn dùng kệ tụng đáp rằng:

"Nghỉ nhận có thứ nhất trước gió
Thái hư nơi nào để tư duy
Sơn Tăng nếu cần thông tin tức
Muôn dặm không mây lúc trăng lên".

Thiền sư Phổ bảo: "Đó cùng là hồn lộng tinh".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ ÂN Ở THẦN ĐẢNH.

1. Sơn chủ Bảo Tình ở Khai Thánh.

Sơn chủ Bảo Tình ở Khai Thánh tại phủ Kinh nam. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh Khai Thánh?" Sư đáp: "Ba con quạ dẫn đường". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Hai con hổ đi tuần quanh núi".

2. Thiền sư Quang Vân ở Diệu trí.

Thiền sư Quang Vân ở chùa Diệu trí tại núi Thiên thai. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Cúc vàng ở hàng rào phía đông". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Là ngày mồng chín tháng chín, tến trùng dương".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ LIÊN Ở QUẢNG TUỆ.

1. Thiền sư Đạo long ở Hoa nghiêm.

Thiền sư Đạo long ở Hoa nghiêm tại Đông kinh. Mới đầu Sư đến tham yết Hòa thượng Triệt ở Thạch môn, hỏi rằng: "Người xưa nói: "Chỉ được tùy xứ an nhàn tự nhiên hợp với dấu vết xưa kia." Tuy có lời ấy nhưng lúc tâm nghi ngờ chưa hết thì thế nào?" Hòa thượng Triệt đáp: "Biết có mới có thể tùy xứ an nhàn, như người ở tại châu huyện, hoặc nghe hoặc thấy ngàn kỳ trăm quái, kia tất cả lấy làm tầm thường. Còn không biết có mà an nhàn thì như người ở nơi thân lạc, có chút ít sắc thì kinh lạ loan truyền". Nhân lời nói ấy mà Sư có sự tỉnh ngộ. Hòa thượng Phổ trao cho Quyết chỉ trên động. Về sau, Sư tiếp nối dòng pháp của Thiền sư Liên ở Quảng tuệ. Một ngày nọ, Hòa thượng Thừa ở Phước nghiêm hỏi: "Thiền sư thân gần thấy gặp Hòa thượng Triệt ở Thạch môn, cớ sao lại tiếp nối dòng pháp của Thiền sư Liên ở Quảng tuệ?" Sư đáp: "Lúc tôi thấy gặp Thiền sư Liên ở Quảng tuệ thì Cừ Dục xuất gia, bèn sai tôi mang chiếc ghế lại". Thiền sư Liên bảo: "Đạo, ta có bài thơ

chiếc ghế, hãy nghe lấy" mới nói: "Buông xuống bèn bằng lắng". Khi ấy, Tôi bèn chấp thuận theo đo. Nhân đó thuật lại sở đắc ở Thiền sư Triệt tại Thạch môn. Thiền sư Liên ở Quảng tuệ bảo rằng: "Sự chỉ bày của Thiền sư Triệt ở Thạch môn như trăm thứ thức ăn ngon lành, chỉ là người no chẳng được.

Khoảng đầu niên hiệu Chí Hòa (1054) thời Bắc Tống, Sư vân du kinh đô làm khách Tăng ở chùa Cảnh đức, ban ngày rảo bước tham quan khắp đô thành phố chợ, thường trở về lúc trống báo canh hai. Một đêm nọ, không được vào chùa, Sư bèn nằm ngủ dưới cửa. Nửa đêm đó, vua Nhân Tông (Triệu Trinh 1023-1064) mộng thấy đi đến cửa chùa thấy con rồng nằm cuộn nơi đất, bèn kinh hãi tỉnh giấc, ngay trong đêm đó, vua sai Trung sứ đến xét xem, thấy Sư đang nằm ngủ ngáy, lay động thức tỉnh Sư dậy hỏi rõ họ tên và trở về trình tấu. Vua nghe sư tên là "Đạo Long" mới rất vui mừng bảo: "Điềm tốt lành ứng hiện!" Đến sáng ngày, vua mời Sư đến diện hỏi về Tông chỉ, Sư tấu trình đối đáp xứng hợp, vua rất vui mừng. Sau dùng câu kệ cùng đáp xướng nối liền nơi Đạo. Hoặc có lúc vào đối đáp, dừng nghỉ qua đêm trong cung cấm, vua kễ tiếp rất nồng hậu, ban tặng Sư hiệu là: "Ứng Chế Minh Ngộ Thiền sư". Đến trong khoảng niên hiệu Hoàng Hựu (1049-1054) thời Bắc Tống, vua Nhân Tông ban chiếu thỉnh mời Thiền sư Liên ở Quảng tuệ đến giảng pháp tại điện Hóa thành, và thỉnh mời Sư hỏi đáp câu thoại, Sư đối đáp nhanh nhẹn bén sắc, vua rất vui lòng, các hàng thị vệ đều xưng hộ là núi. Sư bèn tấu sớ đề cử Thiền sư Liên tự thay, rừng cấm đải hỏi, điện kín đàm Thiền, Sư xin trở về ở Lô sơn. Vua đọc xem biểu văn mà không hứa thuận, bèn ban sắc chỉ đến ngoài Tào môn tạp lập tinh xá và thỉnh mời Sư ở đó, lấy hiệu là Thiền viện Hoa nghiêm.

Ngày khai mở giảng đường thuyết pháp, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Cao cao thấp thấp". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Cẳng chân gầy, giày cỏ rộng". Đến năm ngoài tám mươi tuổi Sư mới thị tịch trong mùa nắng nóng, để nhục thân Sư an tọa bảy ngày mà tay chân vẫn mềm mại. Dựng tháp an táng toàn thân tại phía đông của chùa.

2. Thiền sư Tuệ Nam ở Tuệ lực.

Thiền sư Tuệ Nam ở Tuệ lực tại Lâm giang quân. Có vị Tăng hỏi: "Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai. Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Trâu sắt chẳng ăn cỏ bên chuông, đi thẳng lên đảnh núi Tu-di nằm ngủ". Lại hỏi: "Thế nào là ngày xưa Nhữ Dương thân gần đắc yếu chỉ, ngày nay Lâm giang đại phư dương?' Sư đáp: "Lễ bái xong rồi thì

trở lui". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Đầu lớn đuôi nhỏ". Lại hỏi: "Chưa hiểu được lời Huyền, xin Sư chỉ bày lại". Sư đáp: "Lông mày dài ba thước hai". Lại hỏi: "Thế nào là người người đều đầu đội kẻ thấy hết hợp mày?" Sư thở dài một tiếng, vị Tăng ấy vỗ một cái. Sư bảo: "Một mặc tình nhảy vọt".

3. Thiền sư Đức Tuyên ở Quảng tuệ.

Thiền sư Đức Tuyên ở Quảng tuệ tại Nhữ châu. Có vị Tăng hỏi: "Tổ tổ tương truyền là truyền Tổ ấn. Ngày nay Sư đắc pháp nối dõi từ người nào?" Sư đáp: "Người em thổi còi người anh thổi sáo". Lại hỏi: "Thế nào là Đích tử của Quảng tuệ, cháu thân gần của Thủ Sơn?" Sư đáp: "Trong rui... ngồi đất chẳng đánh xà-lê".

4. Cư sĩ Văn Công Dương Ức.

Cư sĩ Văn Công Dương Ức tự là Đại Niên, vốn người xứ Kiến minh. Thuở bé thơ được xưng gọi là Thần Anh (trẻ nhỏ tài thần), đến tuổi tráng niên tự phụ tài danh mà chưa biết có Phật. Một ngày nọ qua nơi người bạn đồng liêu thấy đang đọc kinh Kim Cang, Đại Niên cười mà thương tội cho đó, người bạn ấy vẫn tự nhiên, Đại Niên mới nghi ngờ mà hỏi: "Ấy há ra khỏi bên trên Khổng Mạnh ư? Sao quá nịnh nọt vậy?", nhân đọc xem vài bàng và hiểu rõ mới bắt đầu có chút ít kính tin. Về sau gặp được Hành lâm Lý Công Duy khuyên bảo tham vấn, và do là Bí thứ giám ra trấn thủ tại Nhữ châu. Mới đầu đến bái yết Thiền sư Liên ở Quảng tuệ, Thiền sư Liên tiếp kiến, liền hỏi: "Trống vải phải nâng đánh, ai là người biết tiếng?" Thiền sư Liên đáp: "Gió lại biện rõ sâu". Đại Niên hỏi: "Thế nào là Thiền khách cùng gặp chỉ khảy móng tay?" Thiền sư Liên đáp: "Quân tử có thể vào". Đại Niên ứng tiếng nói: "Kính vâng". Thiền sư Liên bảo: "Giặc cỏ đại bải".

Đến đêm, lại đàm nói: Thiền sư Liên hỏi: "Bí giám từng cùng người nào đàm đạo lại?" Đại Niên đáp: "Tôi từng hỏi chùa Lượng giám ở Vân nham là lúc hai con trùng lớn cùng cắn nhau thì thế nào?" Lượng Giám đáp là "Một hợp tướng". Tôi nói: "Tôi chỉ trông nhìn qua lỗ hổng", chưa xét rõ làm sao nói lại được ư?" Thiền sư Liên bảo: "Trong ấy tức chẳng như vậy". Đại Niên nói: "Xin Hòa thượng riêng một lần vì chỉ bày". Thiền sư Liên đưa tay làm thế kéo lỗ mũi và hỏi: "Súc sinh ấy nhảy vọt tại đâu?" Ngay lời nói ấy, Đại Niên bỗng nhiên không nghi ngờ, có làm kệ tụng là:

"Tám góc mài quanh không trong chạy
Sư tử lông vàng biền thành chó
Phỏng muốn đem thân Bắc đẩu giấu

Nên phải chấp tay sau Nam thân".

Đại Niên lại vụt thoáng nhận lấy mật chứng từ Thầy, gởi thư cho Hàng lâm Lý Công Duy, nói là: "Bệnh của phàm phu tôi xưa trước vì ngu xuẩn, may được nhận sự tưởng thưởng đoái hoài, dự nghe yếu chỉ của Nam tông, lâu dần gấp vân du lên thượng quốc, động tỉnh dò hỏi, xoay quanh khuyên phát, giúp cho mổ tâm có chỗ đến, mặt tường không hổ thẹn, thật là ra từ nơi dưới sàn giường khoảng chỗ ngồi, huống lại, nên Đại sư An Công không rủ lòng chỉ dẫn. Từ Song Lâm Đức Thế Tôn ẩn bóng, mãi đến Tổ sư Đạt-ma quảy dép về Tây, trong tâm mờ mịt không biết chỗ dừng, mãi đến năm mắc bệnh trầm kha, tâm thần tư lự mê hoảng, bèn đến thời gian ngắn ngủi lại biện phân phương vị, lại được Vân Môn Lượng Công Đại sĩ thấy nhìn Bồng tung, yếu chỉ của Lượng Công Chánh đồng vết với An Công, đều từ Lô sơn, Vân cư, Quy tông mà lại, đều là con cháu nối dõi của pháp nhãn. Năm trước nhân trấn thú quận ấy, vừa gặp Thiền Bá, Quảng Tuệ, thật là kế thừa tiếp nối Thiền sư niệm ở Nam viện, Thiền sư Niệm là nối dõi từ phong huyệt, phong huyệt lại kế thừa tiên Nam viện, Nam viện nối dõi từ Hưng hóa, Hưng hóa nối dõi từ Lâm Tế, Lâm Tế nối dõi từ Hoàng Nghiệt. Hoàng Nghiệt nối dõi từ Bách Trượng, Bách Trượng nối dõi Mã Tổ, Mã Tổ nối dõi từ Hòa thượng Nhượng, Hòa thượng Nhượng là đích tử của Tào Khê (Tuệ Năng). Công việc trong trai hội đơn giản, những lúc rảnh rỗi lui ăn, hoặc ngồi mời mà ngồi, hoặc bảo thiết giá theo đó, thỉnh gõ vô phương, mờ trệ chóng mở tan. Qua sau nửa năm vụt nhiên chẳng nghi như quên bỗng nhiên được nhớ, như ngủ bỗng thức, vật bằng xưa kia ngại ứng bộc nhiên tự rơi, mọi sự nhiều kiếp chưa hiểu bỗng dưng như trước mắt, hẳn cũng là chọn lựa suốt rành, ứng tiếp không lệch. Lại nghĩ nhớ tiên đức dẫn dắt nhiều tham tầm như chín lần lên Tuyết Phong, ba lần đến Động Sơn, đầu tử bèn tiếp thừa Đức Sơn, Lâm Tế đắc pháp ở Đại ngu cuối cùng kế thừa từ Huỳnh Nghiệt. Vân Nham phần nhiều nhờ Đạo Ngô dẫn dắt chỉ dạy mới làm con của Dược Sơn, Đơn Hà thân gần tiếp thừa Mã Tổ ấn khả mà cuối cùng làm con cháu nối dõi Thạch Đầu. Xưa kia phần nhiều đối với Lý không hiềm tật. Bệnh của kẻ phàm phu tôi ngày nay là duyên tiếp nối thật thuộc từ Thiền sư Liên ở Quảng tuệ, mà dẫn khởi đó tự tốt lành phát xuất ở Ngao Phong vậy. Hân hạnh thay! Hân hạnh thay!".

Đại Niên hỏi Thiền sư Liên ở Quảng tuệ rằng: "Hòa thượng thừa có nói: "Hết thảy các thứ tội nghiệp đều nhân của báu mà phát sinh. Khuyên người xem thường đối với của cải". Huống gì chúng sinh ở cõi

Nam Diêm-phù-đề lấy của cải làm mạng sống. Các đất nước lấy của cả mà nhóm tụ người. Trong giáo điển có nói về Tài pháp nhị thí, sao được khuyên người xem thường đối với của cải ư?" Thiền sư Liên đáp: Cây cán tràng phan nhỏ vút lên trên đầu rồng sắt". Đại Niên nói: "Hải đàn ngựa con tợ lừa lớn". Thiền sư Liên bảo: "Gà đất Sở chẳng là chim phụng Đan sơn". Đại Niên nói: "Đức Phật diệt độ hai ngàn năm, các Tỳ-kheo thiếu sự hổ thẹn". Đại Niên nên đặt một trăm câu hỏi thỉnh cầu Thiền sư Liên giải đáp. Thiền sư Liên mỗi mỗi đều đáp lại.

Đại Niên hỏi Lý Đô Úy: "Đức Thích-ca suốt sáu năm tu hành khổ hạnh, chứng đắc việc gì?" Lý Đô Úy đáp: "Vác chẻ biết củi nặng". Đại Niên cảm mắc chút bệnh, hỏi Đại sư Hoàn rằng: "Ngày nay thân thể tôi không được điều hòa, xin Đại sư như lòng từ bi chỉ báo cho nên trị liệu thế nào?" Đại sư Hoàn bảo: "Dùng một chén thuốc Đinh hương nóngấm". Đại Niên bèn làm thế bị ói mửa. Đại sư Hoàn bảo: "Ân ái thành phiền não". Đại sư Hoàn vì nấu thuốc giúp, tiếp đó, Đại Niên gọi "Giặc lại". Đại sư Hoàn bèn đặt thuốc xuống trước mặt Đại Niên và xoa tay đứng bên cạnh. Đại Niên trừng mắt nhìn thẳng vào thuốc mà nói: "Thiếu Tùng Lâm Hán". Đại sư Hoàn phẩy tay áo mà đi ra. Lại một ngày nọ, Đại Niên hỏi rằng: "Với tôi, tứ đại sắp muốn lìa tan, Đại sư làm sao có thể cứu giúp?" Đại sư Hoàn đánh vào ngực ba cái. Đại Niên nói: "Nhờ gặp được tác gia". Đại sư Hoàn bảo: "Bao nhiêu năm học Phật pháp mà tập khí thế tục vẫn còn chưa dứt trừ". Đại Niên nói: "Họa không đi riêng lẻ". Đại sư Hoàn làm tiếng hà hơi. Đại Niên viết kệ tụng gởi cho Lý Đô Úy rằng:

"Bể sinh cùng bể diệt
Hai pháp vốn ngang bằng
Muốn biết nơi về thật
Triệu châu Đông viện Tây".

Lý Đô Úy thấy thơ kệ bèn nói: "Mua giấy tiền trong miếu Thái sơn". Lý Đô Úy liền đến nơi thì Đại Niên đã qua đời!

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NHAM Ở LƯƠNG SƠN

1. Thiền sư Thiện Ký ở Lương sơn.

Thiền sư Thiện Ký ở Lương sơn tại Đảnh châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc phủi bụi thấy Phật thì thế nào?" Sư đáp: "Chớ hoa mắt". Lại hỏi: "Hòa thượng bao giờ thành Phật?" Sư đáp: "Hãy chớ nhàm tốt làm tiện". Lại hỏi: "Vì sao chẳng chịu nhận lấy?" Sư đáp: "Khéo việc chẳng như không". Sư có làm bài kệ tụng về Lỗ Tổ đối mặt vách tường rằng:

"Lỗ Tổ Tam-muội rất tĩnh lực
Vừa thấy Tăng đến, mặt xoay tường
Nếu là biết tâm người đạt đạo
Chẳng tại dương mày liền rõ ngay".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THUYÊN Ở ĐẠO NGÔ

1. Thiền sư Khế Ngu ở Thiên bình.

Thiền sư Khế Ngu ở Thiên bình tại Tương châu. Có vị Tăng hỏi: "Sư xướng hạt khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Gậy đánh trống hai đầu". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Trấn châu, đá La-bặc". Cư sĩ Hàm Trà hỏi: "Lúc pháp không lay động thì thế nào?" Sư đáp: "Ông từ Lộ phủ lại". Lại hỏi: "Thế nào là một bước chẳng từng vượt lên?" Sư đáp: "Nhân rất đến trong đó". Lại nói: "Hòa thượng ngủ nói mớ làm gì?" Sư đáp: "Phóng tha cho ông hai mươi gậy". Có quan nhân hỏi: "Không gần có thể cách ngăn vì sao chẳng cùng thấy?" Sư bảo: "Oán ghét ai?" Sư đi dưới hành lan thấy vị Tăng, bèn đưa gậy chống chỉ bảo đó. Vị Tăng ấy tiện đến gần phía trước tiếp, Sư bèn đánh.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NHU Ở QUY TÔNG

1. Thiền sư Hành Lâm ở La-hán.

Thiền sư Hành Lâm ở La-hán tại Nam Khương Quân. Có vị Tăng hỏi: "Trời rủ cam lồ, đất vọt lên bảy báu, người nào phân việc trên?" Sư đáp: "Cảm tạ ông báo". Lại hỏi: "Thế nào là Phật tử tại xứ này tức là Phật thọ dụng đi?" Sư đáp: "Lại phải tử tế".

Lại có lúc lên giảng đường, vừa mới ngồi, bỗng nhiên có con mèo nhảy lên trên thân mình, Sư kéo đầu dậy chỉ bảo đại chúng là: "Ngày xưa Nam Tuyền đích thân giết chết liền. Ngày nay Da-xá chỉ bày cùng Huyền Đồ, và nay bán cho các thiền khác, Văn Khế rõ ràng cần hay không?" ngừng giây lát, Sư thả con mèo xuống và cũng xuống khỏi tòa.

2. Thiền sư Tân ở Thiên đồng.

Thiền sư Tân ở Thiên đồng tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là tác dụng bí mật?' Sư đáp: "Nào từng bí mật". Lại hỏi: "Lúc chưa thông tâm kinh thì thế nào?" Sư bảo: "Vật gì ngăn ngại ông?" Lại hỏi: "Lúc cầu đó không được thì thế nào?" Sư bảo: "Dùng cầu làm gì?" Lại hỏi: "Thế nào tức vậy?" Sư bảo: "Nào từng mất tức?" Lại hỏi: "Thế

nào là cảnh Thiên đồng?" Sư đáp: "Mây không người gieo sinh nào cùng, nước có ai bảo đi chẳng lại?"

3. Thiền sư Giác Kha ở Công thần.

Thiền sư Giác Kha - Tâm ấn ở Công thần tại Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: "Tổ sư chẳng tại phía Đông hay phía Tây núi. Vậy chưa xét rõ là tại xứ nào?" Sư đáp: "Hãy tạm dò xét". Lại hỏi: "Thế nào là Phật thiên chân?" Sư đáp: "Tranh dám trang điểm".

4. Thiền sư Giản ở Thiên đồng.

Thiền sư Giản ở Thiên đồng tại Minh châu, vốn người dòng họ Trương ở Tiền Đường. Sư chuyên việc đơn lẻ khiết, người thời bấy giờ xưng gọi là "giản chiếc khách". Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Chẳng muốn nói cùng ông". Lại nói: "Xin Hòa thượng nói". Sư bảo: "Đạt-ma chẳng thể trở lại".

Lúc tuổi về già, Sư đến ở Tuyết đậu và thị tịch tại đó, an táng dựng lập tháp tại góc Đông nam của chùa.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HẰNG Ở BÁCH TRƯỢNG.

1. Thiền sư Trừng Thục ở Thê hiền.

Thiền sư Trừng Thục ở Thê hiền tại Lô sơn, vốn người xứ Kiến Minh. Có vị Tăng hỏi: "Cầu đá Triệu châu để cho lừa ngựa đi qua, còn cầu đá Tam hạp để người nào đi qua?" Sư đáp: "Ểnh ương, giun trùng". Lại hỏi: "Thế nào là mọi vật đều đượm ân?" Sư đáp: "Đạp không đến". Lại hỏi: "Hôm qua Tiên động chầu Sư xướng bãi, ngày nay Thê Hiền thỉnh mời Sư tuyên bày". Sư đáp: "Ngày sau lại làm sao sống?" Lại hỏi: "Chưa xét rõ thế nào là lãnh hội?" Sư đáp: "Mũi tên bắn qua Tân La". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Trương ba Lý bốn". Lại hỏi: "Người xưa chém rắn, ý chỉ ấy như thế nào?' Sư đáp: "Còn chưa biết đau tiếc". Lại hỏi: "Thế nào là Tuyển Phật Trường Tâm không đổ đạt trở về? Người học thế nào để được đổ đạt trở về?" Sư đáp: "Không có tài cẩn trọng lui lui".

Về sau, Sư dự tham đại chúng nhóm tập, Sư bảo: "Lúc sáng sớm chẳng được cùng gặp gỡ các ông, chiều nay không thể không nói". Rồi Sư bèn xuống khỏi tòa. Có người hỏi: "Tỳ Mục Tiên nhân nắm tay Thiện Tài thấy chư Phật nhiều như số vi trần. Vậy như khi chưa nắm tay thì thấy cái gì?" Sư đáp: "Như nay lại thấy cái gì?" Lại có lúc lên giảng đường, ngừng giây lâu, Sư bảo: "May khéo một mâm cơm, không thể cơm canh tiêu gừng, tuy là như vậy, thử nếm ăn xem". Rồi Sư bèn xuống khỏi tòa.

2. Thiền sư Đức Hưng ở Vạn thọ.

Thiền sư Đức Hưng ở Vạn thọ tại Tô châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Đại chúng đồng một lúc chiêm ngưỡng". Lại hỏi: "Thế nào là một câu Hòa thượng làm người?" Sư đáp: "Ngươi hãy tự làm". Sư lại bảo: "Hỏi đáp đều đã đủ cả, vậy có ai đắc ý? Nếu hướng đến mong cầu nơi người khác trở lại thành đặc địa. Lão Tăng lâu ở nơi rừng sâu tợ như ẩn tàng vụng về. Mong sao ngày nay vào được dưới cửa vạn thọ có thể gọi đó là ẩn tàng không được. Đã ẩn tàng không được, rõ ràng hiện bày, chưa xet1 rõ trong các người ai được thấy trước. Như có chỗ thấy thì ra đối trước đại chúng nhà bày tin tức xem". Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Đứng lâu, trân trọng!".

3. Thiền sư Hy Vĩnh ở Vân môn.

Thiền sư Hy Vĩnh ở Vân môn tại Triệu châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào?" Sư đáp: "Tạm chẳng gầm rống". Lại hỏi: "Sau khi đã ra khỏi hang thì thế nào?" Sư đáp: "Lùi đứng ở sau". Lại hỏi: "Thế nào là đường thẳng của chư Phật xưa cổ?" Sư đáp: "Ai chẳng giẫm đạp qua". Lại hỏi: "Thế nào là nơi người học dừng tâm dứt ý?" Sư đáp: "Kéo bẻ gãy chống được hay chưa?" Lại hỏi: "Lúc tâm vương ban sắc ra thì thế nào?" Sư bảo: "Lại tuyên khắp một lần xem". Lại hỏi: "Thế nào là Nghĩa quyết định?" Sư đáp: "Không được chấp trước". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Ý ấy không nhỏ".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ ĐIỀU Ở SÙNG THỌ.

1. Thiền sư Linh Sầm ở Vân đài.

Thiền sư Linh Sầm ở núi Vân đài tại Tuyền châu, vốn người dòng họ Thái thuộc Bản châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh Vân đài?" Sư đáp: "Trước núi sau núi". Lại hỏi: "Thế nào là trong cảnh?" Sư đáp: "Tài ngồi ngủ gật".

2. Thiền sư Viên Tấn ở Tư quốc.

Thiền sư Viên Tấn ở Tư quốc tại Hàng châu vốn người thuộc bản châu. Có vị Tăng hỏi: "Đan Hà thiêu đốt Phật gỗ, ý chỉ ấy thế nào?" Sư đáp: "vời nhân mang quả". Lại hỏi: "Cây bách trước sân, ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Lão Hồ tăng mắt xanh chấm đầu". Lại hỏi: "Người xưa nói nhà Đông làm lừa, nhà tây làm ngựa, ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Cùng biết khắp thiên hạ".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TÍCH Ở VÂN CƯ.

1. Thiền sư Tùng Tấn ở Bát-nhã.

Thiền sư Tùng Tấn ở Bát-nhã tại Đài châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc khe xưa suối lạnh thì thế nào?" Sư đáp: "Rất kỵ uống dùng đó". Lại hỏi: "Nếu uống dùng thì thế nào?" Sư đáp: "Tan mất ngay tánh mạng ngươi".

2. Thiền sư Chí Siêu ở hóa.

Thiền sư Chí Siêu ở hóa tại Việt châu, vốn người dòng họ Đổng ở Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Ngươi là người gì?" Lại hỏi: "Chẳng tiện phải là không?" Sư đáp: "Phải tức chẳng giao thiệp".

TỤC TUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 4 (Hết)

■